

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 273/2024/HS-ST  
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 280/2024/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2004 tại tỉnh Hậu Giang. Căn cước công dân: 093204005920; nơi cư trú: Ấp T, xã M, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Liêu Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2024; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Nhật H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp 4, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trọng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng N là người nghiện ma túy; khoảng 21 giờ ngày 31/5/2024, khi đang ở phòng số 203 của Khách sạn A, có địa chỉ tại số 401/3, đường L, Khu phố 2, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, N dùng điện thoại hiệu Oppo, màu trắng, gắn sim số 0968.663.241 gọi vào số điện thoại 0393.707.800 của người tên T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, N nói với T sẽ trả tiền sau, T đồng ý và nói N đến bãi cỏ trên đường Hùng Vương thuộc phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một để nhận ma túy.

Sau đó, N đi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95B1-434.12 đến nơi T chỉ thì thấy 01 cái khẩu trang y tế màu trắng được cuộn lại, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy; lấy được ma túy, N đi về Khách sạn An Bình vào phòng số 203 để gói nylon chứa ma túy trên bàn. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, lực lượng Công an kiểm tra hành chính và phát hiện tại phòng số 203 do Trần Hoàng N thuê ở có để 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, N khai nhận tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín là ma túy đá, N mua để sử dụng; lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95B1-434.12 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 2654/KL-KTHS(MT) ngày 09/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín đựng trong 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trần Hoàng N, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Anh T, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Trọng T và hình dấu đỏ niêm phong của Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1578 gam.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 95B1-434.12 là tài sản của anh Nguyễn Nhật H (anh vợ N). Anh H cho N mượn xe đi công việc, việc N sử dụng xe đi mua ma túy anh H không biết; ngày 16/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H.

Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên T bán ma túy cho Trần Hoàng N. Đối với số điện thoại 0393.707.800 (N khai do T sử dụng), quá trình điều tra xác định: Số điện thoại do Nguyễn Nhật T đăng ký sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú của T, kết quả T không có mặt, T đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,1030 gam, loại Methamphetamine và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại Cáo trạng số 261/CT-VKSTDM ngày 20/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, trả lại cho Trần Hoàng N điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Hoàng N không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trần Hoàng N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 01/6/2024, tại Khách sạn An Bình địa chỉ đường L, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Hoàng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1578 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Hoàng N để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Trần Hoàng N biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Do đó, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện phải có hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét thấy, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một đang diễn biến phức tạp, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa góp phần ngăn chặn, làm giảm các tội phạm về ma túy và tội phạm hình sự, cần quyết định mức hình phạt cao hơn so với đề nghị của Viện Kiểm sát.

[8] Đối với người tên T và Nguyễn Nhật T, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ được xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và trả lại cho bị cáo điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 2654, có chữ ký của người bị bắt Trần Hoàng N, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Nam P; hình dấu tròn đỏ của Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 2654/KL-KTHS(MT) ngày 09/6/2024 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 01/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong chứa 0,1030 gam ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật sau giám định).

Tuyên trả lại bị cáo Trần Hoàng N: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO, màu trắng, có sim bên trong nhưng không kiểm tra số thuê bao và số Imedi do không mở máy lên được (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 039.25 ngày 14/11/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**